

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-PT.

Ngày: 30 - 3 - 2018.

V/v “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Ông Nguyễn Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, về “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2018/QĐPT-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng P; Địa chỉ số A, ấp B, xã C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H; Địa chỉ số Z, ấp M, xã X, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Trần Hoàng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Trần Hoàng P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm H tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

Về con chung: Có 01 con chung, tên Trần Phú Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2016 đang sống chung với chị H. Anh yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 05 chỉ vàng cưới nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh P về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh P không quan tâm chăm sóc cho chị và con, nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Phú Q, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Hoàng P. Anh Trần Hoàng P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Phú Q. Mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2018 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

Anh Trần Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28/12/2017, anh Trần Hoàng P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi dưỡng cháu Trần Phú Q; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu về thủ tục tố tụng; từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Trần Hoàng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ tranh chấp cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết theo quan hệ pháp luật về tranh chấp xin ly hôn là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Trần Hoàng P kháng cáo đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nội dung kháng cáo của anh Trần Hoàng P, cho rằng: Anh Trần Hoàng P và chị Nguyễn Thị Diễm H trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2016. Hiện nay cháu Phú Q sống chung với chị H, anh P kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phú Q vì anh cho rằng chị H không trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Xét về yêu cầu nuôi con chung thì anh P và chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phú Q. Để có căn cứ giao con chung cho một bên nuôi dưỡng phải đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con chung; anh P cho rằng chị H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q; nhưng anh không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh chị H không trực tiếp nuôi con. Trong khi đó, chị Hương cung cấp “Đơn xin xem xét giải quyết được nuôi con” ngày 14/3/2018 được chính quyền địa phương xác nhận chị H hiện đang sinh sống tại ấp M, xã X, thành phố V, tỉnh Hậu Giang có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con và có lối sống tốt ở địa phương. Về quy định của pháp luật căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ...”. Hiện tại cháu Quý được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm cho cháu Q phát triển tốt. Cho nên, cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị Hương được quyền nuôi dưỡng cháu Q là có căn cứ pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh là có cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của anh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu xin

ly hôn của anh P đối với chị H; chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hoàng P.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Hoàng P. Anh Trần Hoàng P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2016. Anh Trần Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Trần Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2016. Mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng, thời gian cấp dưỡng theo án sơ thẩm từ ngày 01/01/2018 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trần Hoàng P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai số 0012550 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Hoàng P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Hoàng P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai số 0012697 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/3/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Hoàng Khải